Họ tên	Bộ phận	1	4	5	6	7	8	12	13	14	15	18	19	20	21	22	25	26	27	28	29	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	8,73						3,97	8,65	8,63	4,38	8,77	8,52	8,97	8,43	8,82	8,72	8,6	8,6	8,67	4,47	**15**
VỪ Y DỬ	Phòng TCHC	8,67	8,02	8,2	4,52	7,87	8,48	8,3	8	5,72	8,4	3,82	7,97	8,05	8,08	8,37	8,02	8,42	7,72	8,43	8,85	**20**
Phòng TCHC Count	2																					
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	7,78	7,9	5,43	8,48	5,25	8,18	8,22	8	8,05	7,6	3,98	8,4	8,1	8,27	5,52	4,98	5,38	5,42	7,75	8,23	**20**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	8,13	9,13	8,67	4,32	7,8	8,6	8,73	4,18	8,42	8,5	4,32			8,82	8,58	9,57	8,4	9,12	8,97	8,37	**18**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	8,23	8,18	8,33	8,7	8,3	8,42	8,52	8,43	8,45	8,78	8,4	5,5		3,12	8,45	8,82	8,48	8,8	8,73	7,23	**19**
Phòng TCKT Count	3																					
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	8,15	8,48	8,43	8,17	8,3	8,15	8,48	8,53	7,93	8,57	8,35	7,8	8,53	8,65	8,78	8,72	8,38	8,58	8,85	7,68	**20**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH							8,65	8,33	8,05	8,3	8,53	8,52	8,47	8,52		8,48		8,55	8,02	4,17	**12**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	7,5	8,73		8,18	3,48	7,8	7,75	7,52	7,6	3,88	7,72	8,33					8	8,1	8,22	7,28	**15**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH							8,68	8,55	8,47	8,45	8,5	8,4	8,28	8,63	8,62	8,42	2,77	8,8	8,78	4,15	**14**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH		8,6	8,67	8,48	8,63	8,6	8,63	8,93	8,77	8,63	8,98	3,15	8,88	9,05	8,63	8,93	8,73	3,6	3,25	3,08	**19**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH	8,25	8,13	7,67	8,47	8,75	8,08	7,97	7,85	6,83	3,22	7,72	8,08	7,92			8,17	7,78	7,9	8	8,47	**18**
Phòng KHTH Count	6																					
MOONG THỊ THẮM	BGĐ																	8,42	8,92	8,73	8,02	**4**
SẦM VĂN HẢI	BGĐ	4,32	5,33		6,27		8,58	8,4	8,65	8,37	5,03	8,92	5,42	5,55	8,68	8,67	8,42			8,9	8,48	**16**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																					